

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Giàu - Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 1 - Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 -
Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số
252/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp
nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2025/QĐXXST-HNGĐ,
ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2025/QĐST-
HNGĐ, ngày 16/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: C, tổ A, khu phố D, phường Q, TP ., tỉnh Đồng Nai (nay là
phường T, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên lạc: Công sau Trường Đại học K, C, tổ A, khu phố B, TP .,
tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Trần Trung H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: C, tổ A, khu phố D, phường Q, TP ., tỉnh Đồng Nai (nay là
phường T, tỉnh Đồng Nai).

(Bà L có đơn xin vắng mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà trình bày:

Bà và ông Trần Trung H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết
hôn và được UBND phường Q, TP ., tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết
hôn ngày 02/10/2020. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó
phát sinh mâu thuẫn do khác biệt quan điểm sống. Do không muốn gia đình đổ
vỡ nên vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ
chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay bà nhận thấy

không còn tình cảm với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà đề nghị được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Trần Trung H có 01 con chung là cháu Trần Phùng Thiên Ân, sinh ngày 31/12/2020. Hiện nay con chung đang sống với bà nên ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên bà xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và khi Tòa án mở phiên tòa xét xử

Bị đơn ông Trần Trung H:

Ông Trần Trung H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến nộp cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị L đối với bị đơn ông Trần Trung H về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị L được ly hôn với ông Trần Trung H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Phùng Thiên Ân, sinh ngày 31/12/2020 cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, bà L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chưa có ý kiến của bị đơn nên không giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn bà Phùng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Trần Trung H và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà Phùng Thị L là nguyên đơn, ông Trần Trung H là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Trung H hiện nay đang cư trú tại phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai).

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Bà Phùng Thị L có đơn xin vắng mặt và ông Trần Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị L và ông Trần Trung H có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND phường Q, TP ., tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/10/2020 nên áp dụng Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nay bà Phùng Thị L khởi kiện vụ án xin ly hôn nên căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phùng Thị L nhận thấy:

Sau khi đăng ký kết hôn bà Phùng Thị L và ông Trần Trung H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, cả hai đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Bà Phùng Thị L và ông Trần Trung H đã sống ly thân không ai quan tâm, thăm hỏi ai. Hiện nay cả hai sống xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại UBND phường Q ngày 23/4/2024 (Bút lục 24) xác định địa phương không nắm được mâu thuẫn do các đương sự không thông báo, không có đơn đề nghị hòa giải.

Tuy nhiên, ông Trần Trung H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ tạm trú nhưng ông H không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình như thế nào đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Phùng Thị L, và vắng mặt không lý do tại các phiên hòa giải, xét xử điều này chứng tỏ ông H cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, cố ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông và bà L.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy....thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Bà L và ông H là vợ chồng nhưng mỗi người sống một nơi, bỏ mặc nhau, không sống với nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau là không tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, không có tình nghĩa vợ chồng với nhau theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Như vậy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà L, ông H hiện đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không có khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem đến hạnh phúc cho nhau. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông H có 01 con chung là cháu Trần Phùng Thiên Â, sinh ngày 31/12/2020. Bà L đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là. Hiện nay con

chung đang sống cùng bà L, bà L trực tiếp chăm sóc con chung nên yêu cầu này của bà L có căn cứ chấp nhận.

[4.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, tuy nhiên do chưa có ý kiến của ông H về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Phùng Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị L đối với bị đơn ông Trần Trung H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị L được ly hôn với ông Trần Trung H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Phùng Thiên Ân, sinh ngày 31/12/2020 cho bà Phùng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Trần Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Trung H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông H thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Bà Phùng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà L đã nộp theo biên lai thu số 0005550 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà L đã nộp xong án phí.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
 - THADS tỉnh Đồng Nai;
 - UBND nơi ĐKKH;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Ngọc Phương Trang